

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2018/QĐST-HNGĐ

Hiệp Hòa, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988

HKTT cả chỗ ở: Thôn Tân Tiến, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994

HKTT: Thôn Tân Tiến, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Thôn Cửa Đền, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Oanh, sinh ngày 12/11/2014, chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi con là Nguyễn Hoàng Hứa Vi, sinh ngày 31/12/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra cho đến khi đương sự có yêu cầu. Anh Đ, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại

khoản 5, Điều 84 – Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản, công nợ, công sức: Anh Đ và chị T xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

-Về án phí: Anh Đ thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001994 ngày 17/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Hoàn trả anh Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Thường Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Mạnh Hà